Thứ Hai, Ngày 17 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chưa thể bứt phá

▶ Thị trường có phiên giao dịch đầu tuần giảm điểm. Giá trị khớp lệnh tăng nhẹ với áp lực bán chủ yếu diễn ra trong phiên chiều. Khối ngoại vẫn tiếp tục chuỗi bán ròng với giá trị bán ròng gia tăng so với phiên trước đó.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.36 điểm (-0.26%), đạt 1272.72 điểm; HNX-Index diễn biến trái chiều khi tăng 1.97 điểm(+0.85%), đạt 232.47 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.29 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1.23 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 601 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, VNM và HDB.

▶ GEE (+6.90%), SSB (+1.79%), VIX (+5.91%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, BID (-1.11%), MSN (-2.50%), CTG (-0.99%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ thương mại, Nguyên vật liệu, Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, MSR, GEE.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường vận động ảm đạm ở phiên sáng khi tiệm cận 1,280, tuy nhiên áp lực bán xuất hiện trong phiên chiều ở tất cả nhóm ngành. Như vậy, VN-Index tiếp tục kiểm định thất bại tại ngưỡng kháng cự 1,280 cùng thanh khoản cao cho thấy lực cung vẫn còn lớn. MACD giữ tín hiệu dương cho thấy xu hướng chưa quá tiêu cực. Vùng sideway ngắn hiện tại sẽ đóng vai trò hấp thụ lực bán quanh vùng cản 1,275 – 1,280 trước khi yếu tố dòng tiền xác nhận tích cực trở lại.

Ở kịch bản tích cực, VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng trong các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300.

Ở kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên cả đồ thị ngày lẫn tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180 - 1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,240 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,273	-0.3	1.9	5.2	13.8	1.7	5,326,683
VN30 Index	1,334	-0.5	1.6	8.9	10.8	1.5	3,713,275
VN Midcap	1,933	0.4	4.0	6.9	18.3	1.5	998,688
VN Smallcap	1,483	0.5	3.8	3.9	18.9	1.1	274,896
HNX Index	233	0.9	4.8	0.1	21.2	1.2	315,763
UpCom	99	1.1	6.7	10.4	13.4	1.8	1,527,758

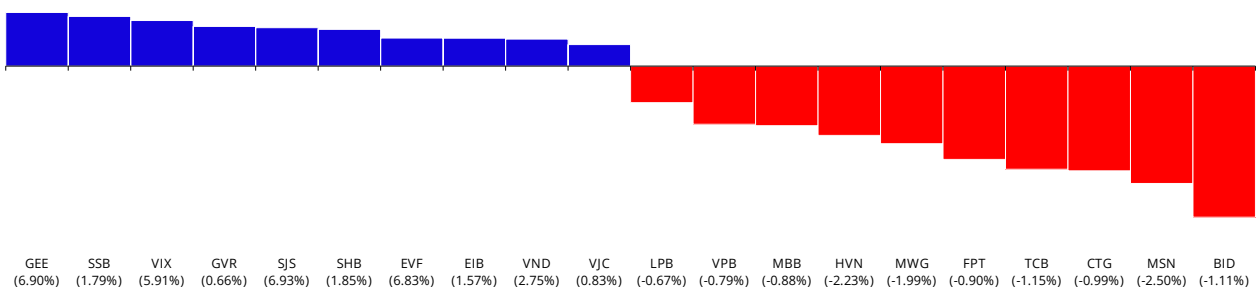
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.5	-3.8	-7.9	1.2	24.6	3.2	119,935
Bảo hiểm	-1.2	2.8	5.0	22.0	15.9	1.7	52,906
Bất động sản	0.0	-0.5	-1.7	-9.1	13.4	1.1	672,252
CNTT	-0.9	-3.4	-5.5	55.1	27.5	5.7	229,868
Dầu khí	-0.5	5.0	42.7	10.3	23.2	2.6	66,964
Dịch vụ tài chính	1.8	6.1	1.4	-0.5	20.1	1.6	195,700
Tiện ích	-0.2	1.5	-0.2	-5.2	19.0	1.9	288,786
Du lịch và Giải trí	-0.9	1.5	-1.7	31.3	13.6	10.3	126,645
Hàng & DV CN	-0.1	3.0	1.5	8.6	13.5	1.6	147,525
Hàng CN & Gia dụng	0.4	1.6	-2.8	8.0	14.4	1.8	60,376
Hóa chất	0.1	4.5	-0.5	12.2	ng, tập trı	2.0	229,484
Ngân hàng	-0.4	3.8	3.3	9.4	9.1	1.5	2,188,067
Ô tô và phụ tùng	1.0	1.4	0.4	-7.8	24.3	1.1	14,447
Tài nguyên Cơ bản	0.2	-1.5	-2.7	-2.7	17.6	1.3	213,438
Th.phẩm & Đồ uống	-0.9	-0.7	-3.5	-3.0	20.0	2.4	417,145
Truyền thông	1.5	5.9	10.5	72.9	20.1	1.7	3,293
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	4.7	7.8	5.6	25.1	1.5	135,945
Y tế	0.3	0.9	0.9	15.7	18.5	2.2	40,458

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.1	-1.4	-2.3	0.1	-1.5	2.5
USD/JPY	152	-0.4	-0.2	-2.9	-1.9	-3.5	1.1
USD/CNY	7	0.0	-0.6	-0.9	0.4	-0.6	0.8
KRW/USD	1,443	0.1	-0.6	-1.0	3.3	-2.0	8.1
EUR/USD	1	0.1	-1.7	-2.0	1.1	-1.2	2.8
USD/VND	25,475	0.3	0.4	0.6	0.3	0.0	3.9
Dầu Thô	71	0.3	-1.9	-8.9	5.8	-1.1	-10.4
Xăng	237	13.4	12.7	12.2	21.6	18.4	1.5
Khí đốt	4	-2.5	5.5	-8.0	28.7	0.0	125.8
Than	103	-1.5	-4.2	-11.0	-27.4	-18.0	-14.2
Vàng	2,904	0.7	-0.1	7.4	11.2	10.7	44.0
Thép cuộn	3,407	-0.2	-1.3	-0.8	-3.1	-1.8	-15.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FHS – Hàng tiêu dùng: Phát hành sách TP HCM Fahasa báo lãi sau thuế hơn 57 tỷ đồng trong năm 2024.

2. SAB – Thực phẩm và đồ uống: Mặc dù gặp khó do các quy định về nồng độ cồn và tăng mức phạt khi tham gia giao thông, cùng thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhôm của Mỹ, Sabeco vẫn ghi nhận doanh thu thuần 31,872 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4,494 tỷ đồng.

3. MHC – Dịch vụ Công nghiệp: CTCP MHC thông qua kế hoạch phát hành 2,070,342 cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 để nâng vốn điều lệ lên 434.8 tỷ đồng.

4. KBC – Khu công nghiệp: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu lợi nhuận lên tới 3,200 tỷ đồng, cao gấp 7 lần mức thực hiện của năm 2024.

5. PLX – Dầu khí: PLX sẽ chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tập đoàn tại Petrolimex Lào. Hiện tại, tổng giá trị phần vốn góp của PLX là 1.89 triệu USD, tương đương 100% vốn điều lệ của Petrolimex Lào.

6. TCB – Ngân hàng: Những động thái gần đây cho thấy rất có thể sắp tới, Techcombank sẽ tiếp tục mở rộng và hoàn thiện thêm hệ sinh thái của mình bằng việc đầu tư vào bảo hiểm nhân thọ – một lĩnh vực đang được xem có nhiều dư địa phát triển tại Việt Nam.

7. TLG – Hàng tiêu dùng: Với mức lợi nhuận sau thuế của năm 2024, trung bình mỗi ngày, Thiên Long 'bỏ túi' hơn 1.2 tỷ đồng.

8. LIC – Bất động sản: Tổng công ty Licogi ghi nhận lãi 71.25 tỷ đồng trong quý IV, lũy kế năm 2024 ghi nhận lãi 76.6 tỷ đồng và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

9. VKC – Nguyên vật liệu: Tổng lỗ lũy kế của VKC Holdings tính đến cuối năm 2024 lên tới 463.6 tỷ đồng, cao gấp 2.3 lần vốn điều lệ (200 tỷ đồng).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng CTCP Phát triển Khu công nghiệp – SNZ

SNZ – Khu công nghiệp: Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Sonadezi đạt 1,621 tỷ đồng. Đây là năm có lãi ròng cao nhất từ trước tới nay của 'ông lớn' bất động sản khu công nghiệp tại tỉnh Đồng Nai này.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/16/2025	2/17/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	86.6	2,320	3,304	1,770	
2	Du lịch và Giải trí	68.0	234	273	162	
3	Truyền thông	60.3	30	58	36	
4	Ô tô và phụ tùng	47.9	64	96	65	
5	Hóa chất	40.3	775	1,116	796	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	39.4	189	262	188	
7	Y tế	39.0	65	106	76	
8	Thực phẩm và đồ uống	37.9	1,180	1,368	992	
9	Xây dựng và Vật liệu	28.4	974	1,310	1,020	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.3	730	1,003	834	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.8	180	195	164	
12	Dầu khí	13.6	436	290	255	
13	Bất động sản	2.0	1,808	1,587	1,555	
14	Ngân hàng	1.4	2,718	2,809	2,771	
15	Tài nguyên Cơ bản	-9.1	795	629	692	
16	Bảo hiểm	-12.6	73	59	68	
17	Công nghệ Thông tin	-17.3	538	439	531	

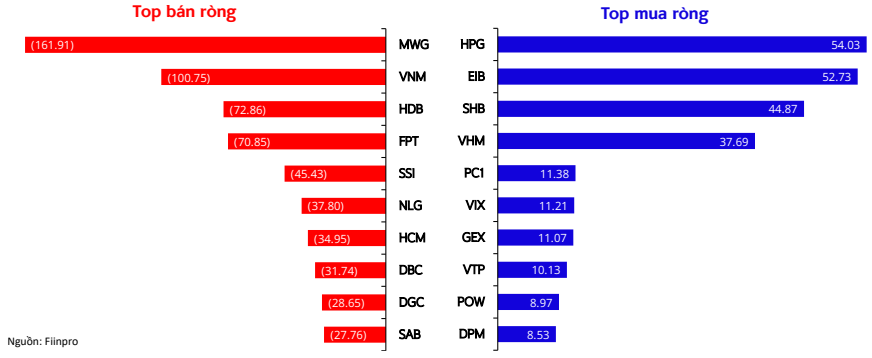
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,750	5.9	7.9	9.1	395	930.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,400	1.6	3.5	0.5	304	314.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	13,100	2.7	4.0	4.0	153	322.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	66,400	-2.5	-3.5	-5.1	82	382.3	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	10,950	6.8	17.5	20.3	165	248.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,000	0.4	0.4	-4.0	50	462.7	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,000	1.9	4.3	7.3	78	324.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	43,800	-4.2	2.0	-4.2	131	233.6	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	88,600	-3.8	8.6	29.0	106	254.3	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,450	2.0	6.9	17.5	65	276.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,500	0.7	1.9	0.3	37	403.4	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	29,900	2.4	7.4	6.4	97	205.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,350	-0.4	4.4	-1.4	70	243.7	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,050	2.7	2.0	7.1	77	197.9	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	6,170	3.5	3.4	-3.0	125	129.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	55,800.0	2.6	8.8	4.9	5.7	55.80	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	20,950.0	6.9	17.0	22.9	10.7	20.95	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,600.0	6.8	11.8	12.9	8.3	16.60	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	46,300.0	1.3	1.3	-4.7	1.6	46.30	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,750.0	5.9	7.9	9.1	6.9	10.75	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,100.0	3.1	6.5	9.2	4.2	13.10	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,400.0	1.6	3.5	0.5	2.1	19.40	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,900.0	3.5	8.3	3.1	5.7	5.90	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	6,160.0	3.7	6.9	-26.3	4.0	6.16	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	4,520.0	2.3	2.0	-3.2	2.1	4.52	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/17/2025	1,195.7	1,796.8	-601.1
2/14/2025	1,530.1	1,709.4	-179.3
2/13/2025	1,094.2	1,327.1	-232.9
2/12/2025	945.1	1,353.6	-408.5
2/11/2025	1,479.5	2,059.5	-580.0
2/10/2025	1,716.6	2,159.1	-442.4
2/7/2025	1,709.2	2,820.3	-1,111.1
2/6/2025	1,224.3	1,570.1	-345.8
2/5/2025	1,765.9	2,131.0	-365.1
2/4/2025	1,421.9	2,376.8	-954.9
2/3/2025	1,719.4	3,180.8	-1,461.3
1/24/2025	2,267.0	1,633.1	633.9
1/23/2025	1,639.3	1,492.8	146.5
1/22/2025	905.4	1,154.8	-249.4
1/21/2025	1,483.1	1,646.6	-163.5
1/20/2025	801.1	1,048.9	-247.8

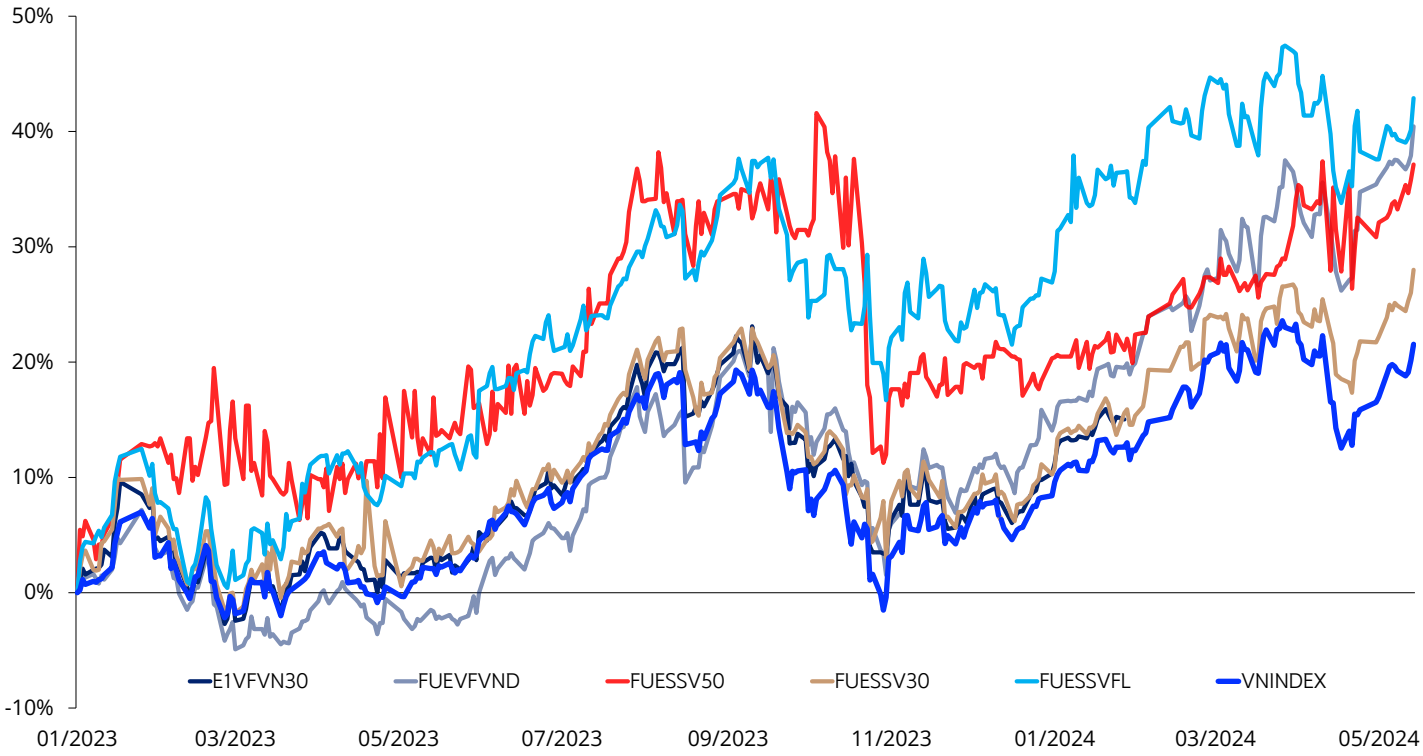
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,340	-0.3%	1.8%	-0.6%	146,100	3.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,070	-0.4%	2.1%	-0.1%	1,800	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,480	-0.2%	5.6%	1.7%	130,100	2.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,410	-0.3%	0.1%	-3.3%	291,800	9.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,900	-0.1%	2.2%	-0.1%	77,200	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,620	-0.4%	0.4%	-0.5%	71,100	1.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,050	-0.4%	1.2%	-1.4%	6,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,400	0.0%	10.6%	10.6%	1,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,900	-1.2%	2.1%	-0.8%	1,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,000	0.2%	3.8%	0.0%	72,800	0.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,530	0.1%	7.4%	3.3%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,640	-0.5%	-0.1%	-3.7%	1,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,310	-0.5%	0.2%	-4.3%	3,700	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,150	n.a	-0.1%	-3.3%	3,700	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	2.5%	5.2%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	247.8	(361,369)	(822,681)	10.6	14.4	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	13.0	25.8	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	(15,704)	(16,402)	10.0	19.4	1.0	2.36	1.3	8.3	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	482.0	34,880	(87,507)	14.1	18.0	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	9.4	15.0	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	10.4	17.5	0.9	1.89	1.6	10.2	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	30.5	20,853	385,633	10.4	16.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	14.5	47.5	0.8	1.82	1.5	11.5	49.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.6	-	34,130	10.6	19.6	0.9	2.01	1.6	10.7	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.3	-	-	6.7	22.9	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	-	1,224	14.6	21.0	0.9	2.14	1.4	8.5	71.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.2	-	(97,021)	14.6	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-9.4	32.0	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.14	1.8	11.6	81.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities